

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 08/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nay Phen.
- Bà Trịnh Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Nay H**, sinh ngày 21/5/1972 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Ja Rai; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rmah B (đã chết) và bà H'Wan N, sinh năm 1949; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; chồng là Rah Lan K, sinh năm 1968; có 03 người con, lớn nhất sinh 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Rah Lan K**, sinh ngày 31/12/1968 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Ja Rai; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor M (đã chết) và bà Rah L H' Bunh (đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ là Nay H3, sinh năm 1972 và có 03 người con, lớn nhất sinh 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà H'Wan N, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nay H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Kpă S, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Ksor N1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Rmah N2, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Đàm Thị D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Kpă H1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch:

+ Bà Ksor H2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Kpă U, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn A, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/3/2021, tại buổi hòa giải của thôn P, xã C, huyện I, bà H'Wan N đồng ý tặng cho con gái là Nay H thửa đất nông nghiệp tại khu vực sông T, xã C. Tuy nhiên, đến ngày 25/3/2021, bà H'Wan N đã thay đổi ý kiến, không tặng cho H thửa đất trên nữa. Trong năm 2021, bà H'Wan N đã canh tác trồng mỳ (sắn) trên thửa đất này (đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 300815, thửa đất số 988, tờ bản đồ số 26 cấp ngày 14/8/2006 do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cho hộ bà H'Wan N), sau đó H3 và K đã dùng tay nhổ cây mỳ do bà H'Wan N trồng. Đến ngày 27/9/2021, Nay H và Rah Lan K bị Công an huyện I ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản.

Vào khoảng tháng 5/2024, bà H'Wan N tiếp tục trồng cây mỳ tại thửa đất này. Sau khi biết được bà N trồng cây mỳ trên đám đất này nên khoảng 12 giờ ngày 05/10/2024, Nay H rủ Rah Lan K (là chồng của H3) đi chặt phá cây mỳ của bà H'Wan N để lấy lại đất canh tác thì được Rah Lan K đồng ý ngay, sau đó H3 lấy 01 con dao rựa, 01 chai nước uống bỏ vào trong gùi của H3, còn K mang

theo 01 cái cuốc rồi cùng nhau đi bộ từ chòi rẫy ở khu vực T, xã C đến rẫy mỳ của bà H'Wan N tại khu vực sông T, xã C. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì đến nơi, H3 dùng tay nhổ cây mỳ nhưng không được do đất cứng nên H3 nói với K dùng cuốc đào gốc mỳ lên, sau đó H3 và K dùng cuốc chặt các cây và củ mỳ thành từng khúc nhỏ, mục đích để cây mỳ bị chết và củ mỳ bị hư hỏng, H gom các cây mỳ bị chặt xếp thành hàng ở giữa đám đất. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì H3 và K đã chặt phá xong cây mỳ với diện tích đất là 1.683m² của bà H'Wan N rồi cùng nhau đi về lại chòi rẫy.

Ngày 14/10/2024, bà H'Wan N và chị N3 H' Trim đi thăm rẫy mỳ tại khu vực Sông T thuộc địa phận xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai thì phát hiện đám mỳ của mình bị nhổ, chặt hạ nên ngày 17/10/2024, bà H'Wan N đã làm đơn trình báo Công an xã C, huyện I để điều tra làm rõ vụ việc.

Ngày 17/10/2024 Công an xã C đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc. Cùng ngày Công an xã C đã mời Nay H, Rah Lan K làm việc thì các đối tượng đã thừa nhận hành vi chặt phá cây mỳ của bà H'Wan N. Ngày 21/10/2024 và ngày 14/11/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện I đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra tại rẫy mỳ của bà H'Wan N thuộc khu vực sông T, xã C, huyện I.

Kết quả điều tra, Ủy ban nhân dân xã C xác định, vị trí đất mà Nay H và Rah Lan K hủy hoại tài sản thuộc thửa đất số 988, tờ bản đồ số 26, đã được UBND huyện I cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 300815 cấp ngày 14/8/2006 cho hộ bà H'Wan N. Từ khi được cấp đất đến nay, bà H'Wan N chưa tặng cho hay đăng ký biến động đất, đất vẫn thuộc quyền sử dụng của bà H'Wan N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 637/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện I, kết luận: Giá trị của mỳ bị thiệt hại trên diện tích đất 1.683m² tại thời điểm tháng 10/2024 là 6.384.855 đồng (Sáu triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng).

* *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng:* Ngày 18/10/2024 Công an xã C, huyện I tạm giữ 01 (một) cái cuốc dài 93cm, cán cuốc làm bằng cây le, có đường kính là 03cm, 01 (một) đầu có gắn lưỡi cuốc đường kính là 04cm, lưỡi cuốc làm bằng kim loại màu đen diện (21,5 x 23,5)cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) dao rựa dài 59cm, cán rựa làm bằng cây le dài 31cm, có đường kính là 03cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 28cm, bản dao rộng nhất là 04cm, bản dao nhỏ nhất là 02cm, mũi quắm, tình trạng đã qua sử dụng do Rah Lan K tự nguyện giao nộp.

* *Về dân sự:* Quá trình điều tra bà H'Wan N đã cho người thu hoạch củ mỳ trên diện tích 1.683m² bị chặt phá và hủy hoại, kết quả thu hoạch được 837kg mỳ tươi bán được số tiền 1.381.050 đồng. Hiện tại bà H'Wan N yêu cầu các bị cáo Nay H và Rah Lan K bồi thường theo quy định pháp luật. Bị cáo

Nay H và Rah Lan K đã tạm nộp số tiền bồi thường 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nay H và Rah Lan K về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nay H và Rah Lan K về tội “*Hủy hoại tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nay H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 36; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rah Lan K từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy các vật chứng trong vụ án là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái cuốc và 01 dao rựa.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: 6.384.855đ - 1.381.050đ = 5.003.805 đồng, được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng các bị cáo đã nộp theo Biên lai số 0002450 ngày 06/5/2025; các bị cáo còn phải bồi thường 3.003.805 đồng, chia phần buộc bị cáo Nay H' Yi và Rah Lan K mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.501.903 đồng.

- Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nay H3 và Rah Lan K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất với cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà H'Wan N yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền còn lại là 5.003.805 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với ý kiến của bị hại và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện I, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng huyện I, tỉnh Gia Lai. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện I, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nay H và Rah Lan K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện I, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai giữa bị cáo Nay H và bà H'Wan N nên vào ngày 05/10/2024, bị cáo Nay H đã rủ chồng là Rah Lan K dùng cuộc phá, nhổ, hủy hoại mỳ của bà H'Wan N tại rẫy thuộc khu vực sông T, xã C, huyện I, với trị giá tài sản bị hủy hoại là 6.384.855đ (Sáu triệu ba trăm tám mươi tư nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng). Hành vi của các bị cáo N3 H và Rah Lan K đã phạm vào tội “*Hủy hoại tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây hậu quả xấu làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội một cách bộc phát, không có sự câu kết chặt chẽ.

Bị cáo Nay H có vai trò rủ rờ, khởi xướng và thực hành tích cực cùng với bị cáo Rah Lan K hủy hoại tài sản của bà H'Wan N. Đối với bị cáo Rah Lan K, khi được Nay H rủ đi hủy hoại tài sản thì đã đồng ý ngay và thực hành tích cực cùng với H3 hủy hoại tài sản của bà H'Wan N. Vì vậy, các bị cáo sẽ phải nhận mức án phù hợp với vị trí, vai trò của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nay H3 và Rah Lan K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nay H và Rah Lan K đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình

điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo H' Yi hay đau ốm, bị cáo K là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, bị cáo H3 có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; bị cáo K đủ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Do đó, xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, cho bị cáo H3 được hưởng án treo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo K để các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Rah Lan K.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) cái cuốc dài 93cm, cán cuốc làm bằng cây le, có đường kính là 03cm, 01 (một) đầu có gắn lưỡi cuốc đường kính là 04cm, lưỡi cuốc làm bằng kim loại màu đen diện (21,5 x 23,5)cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) dao rựa dài 59cm, cán rựa làm bằng cây le dài 31cm, có đường kính là 03cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 28cm, bản dao rộng nhất là 04cm, bản dao nhỏ nhất là 02cm, mũi quắm, tình trạng đã qua sử dụng do Rah Lan K tự nguyện giao nộp. Đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi phạm tội do các bị cáo cùng thực hiện nên các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại bà H'Wan N yêu cầu các bị cáo Nay H và Rah Lan K bồi thường số tiền còn lại là 5.003.805 đồng. Yêu cầu của bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Ngày 06/5/2025, các bị cáo đã nộp số tiền bồi thường 2.000.0000 đồng theo Biên lai số 0002450 ngày 06/5/2025 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường cho bà H'Wan N số tiền 3.003.805 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.501.903 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nay H;

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 36; Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rah Lan K;

Căn cứ Điều 106; Điều 135, Điều 136 và Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố các bị cáo Nay H và Rah Lan K phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nay H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/5/2025.

Giao bị cáo Nay H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Rah Lan K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh G nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Rah Lan K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục.

Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Rah Lan K.

3. Về dân sự: Buộc các bị cáo Nay H và Rah Lan K phải liên đới bồi thường cho bà H'Wan N số tiền 5.003.805đ (Năm triệu không trăm linh ba nghìn tám trăm linh năm đồng). Được khấu trừ vào số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) các bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002450 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, bà H'Wan N được nhận số tiền này. Buộc các bị cáo Nay H và Rah Lan K tiếp tục liên đới bồi thường cho bà H'Wan N số tiền 3.003.805đ (Ba triệu không trăm linh ba nghìn tám trăm linh năm đồng), theo phần như sau: mỗi bị cáo bồi thường cho bà H'Wan N số tiền 1.501.903đ (Một triệu năm trăm linh một nghìn chín trăm linh ba đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái cuốc dài 93cm, cán cuốc làm bằng cây le, có đường kính là 03cm, 01 (một) đầu có gắn lưỡi cuốc đường kính là 04cm, lưỡi cuốc làm bằng kim loại màu đen diện (21,5 x 23,5)cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) dao rựa dài 59cm, cán rựa làm bằng cây le dài 31cm, có đường kính là 03cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 28cm, bản dao rộng nhất là 04cm, bản dao nhỏ nhất là 02cm, mũi quắm, tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 06/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nay H và Rah Lan K phải chịu án phí sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2025), các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Cơ quan CSĐT;
- Bị cáo;
- Bị hại và người bảo vệ QLIHP;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thanh Nga